

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh V – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp khu T, xã Cửu D, TP Phú Q, tỉnh Kiên Gi.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị M – Sinh năm: 1992

HKTT: TDP Liên Đ, phường Hải B, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 80, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh V – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp khu T, xã Cửu D, TP Phú Q, tỉnh Kiên Gi.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị M – Sinh năm: 1992

HKTT: TDP Liên Đ, phường Hải B, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Minh V và chị Lê Thị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Minh Tr – Sinh ngày: 07/9/2011 và Nguyễn Phương A – Sinh ngày: 12/5/2013. Nay ly hôn 2 bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Minh Tr và Phương A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các cháu).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2024 đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

+ Về quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung: Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh V lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh V tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 theo biên lai số AA/2022/0006898 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Hải B, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc